

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 10- 4- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/10/1972, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và con bà Đặng Thị N (đã chết); vợ Nông Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2024 đến nay.

2. Tăng Văn T2; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/1980, tại G. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký tạm trú: Khu K, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Tăng Văn C (đã chết) và con bà Tăng Thị X; vợ Dương Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ

luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2024 đến nay.

3. Lý Văn V; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/3/1966, tại S. Nơi cư trú: Khu S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lý Minh C (đã chết) và con bà Hoàng Thị K (đã chết); vợ Hoàng Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo là đảng viên giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ đang sinh hoạt tại Đảng ủy thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 27/12/2024 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Cao Lộc đã có Quyết định số 158-QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Lý Văn V. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2024 đến nay.

4. Tạ Quang S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/10/1974, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khối 8, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Tạ Văn Đ và con bà Vũ Thị T; vợ Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2024 đến nay.

- *Người chứng kiến*: Ông Nông Ngọc S1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 17/12/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị làm nhiệm vụ tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một ngôi nhà cấp 4, thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn đánh bạc. Tổ Công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện 04 (bốn) đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh “phỏm”. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc đối với 04 (bốn) đối tượng Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S.

Kiểm tra trong người các đối tượng tham gia đánh bạc và trên bàn đánh bạc phát hiện, tạm giữ: Số tiền thu giữ trên người Hoàng Văn T: 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng); số tiền thu giữ trên người Lý Văn V: 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng); số tiền thu giữ trên người Tăng Văn T2: 4.640.000 đồng (bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); số tiền thu giữ trên người Tạ Quang S: 6.980.000 đồng (sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các bị cáo dùng sử dụng đánh bạc là: 15.550.000 đồng (mười lăm

triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); ngoài ra còn thu giữ 01 (một) bộ tú lơ khơ; 02 (hai) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế màu xanh; 01 (một) tấm thảm trải bàn màu đỏ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2024, Hoàng Văn T, Tăng Văn T2 ngồi uống nước tại quán nước ở vỉa hè gần Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, được một lúc thì T và T2 đi về quán nước của Triệu thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục ngồi uống nước. Một lúc sau Tạ Quang S và Lý Văn V lần lượt đến quán nước của Hoàng Văn T để ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước thì Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S cùng rủ nhau Đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi bài “phỏm”, sau đó tất cả cùng vào trong quán của Hoàng Văn T để chơi bài, tại đây Hoàng Văn T lấy 01 (một) tấm thảm màu đỏ trải lên trên 02 (hai) bàn nhựa màu xanh, 04 (bốn) ghế nhựa màu xanh và 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 lá bài để mọi người cùng chơi đánh “phỏm” bằng hình thức ăn tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài Tú Lơ Khơ 52 quân bài. Sau đó đánh bài theo chiều ngược kim đồng hồ, ngồi bên trái Hoàng Văn T là Lý Văn V là người đánh bài sang cho Hoàng Văn T, ngồi bên phải Hoàng Văn T là Tạ Quang S là người Hoàng Văn T đánh bài sang, ngồi đối diện Hoàng Văn T là Tăng Văn T2. Mỗi người được chia 09 lá bài, người chia bài thì được chia 10 lá bài và được đi trước, người đánh bài theo chiều từ phải sang trái, người đánh tiếp theo thì bốc 01 lá bài hoặc ăn lá bài để tạo phỏm (phỏm là tạo những cặp 03 lá bài đồng chất liên tiếp nhau hoặc 03 lá bài đồng hạng, nếu 09 lá bài đều tạo thành các phỏm thì gọi là ù và là người thắng, hoặc khi bốc lá bài cuối cùng mà không có người ù thì sẽ tính điểm các lá bài không phải phỏm. Lá bài J, Q, K được tính điểm như sau: Lá bài J tính 11 điểm, Q tính 12 điểm, K tính 13 điểm. Sau đó cộng lại, ai ít điểm nhất là người thắng. Các bị cáo thống nhất đặt tiền mỗi ván chơi như sau: Trường hợp ván bài có người ù thì tất cả những người thua mỗi người trả số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho người thắng. Trường hợp tính điểm thì ai là người ít điểm nhất sẽ là người thắng và những người thua sẽ phải trả tiền, người ít điểm thứ 2 trả cho người thắng số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), người ít điểm thứ 3 trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), người ít điểm thứ 4 trả cho người thắng số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, khi bị ăn lá bài chót trong lượt cuối cùng thì người bị ăn chót phải trả số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho người ăn chót. Trường hợp không có cặp phỏm nào thì gọi là móm và phải trả cho người thắng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi kết thúc mỗi ván các bị cáo sẽ lấy tiền ở trong người ra để thanh toán với nhau rồi lại cất vào trong người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S đang chơi bài thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra, xác định số tiền tạm giữ của Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S. Tổng số tiền 15.550.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Kết luận giám định số: 95/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong 04 (bốn) phong bì gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS- CL ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trong nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn V, Tăng Văn T2 - xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn V, Tăng Văn T2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Quang S - xử phạt bị cáo Tạ Quang S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn V, Tăng Văn T2, Tạ Quang S từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên người các bị cáo Hoàng Văn T, Lý Văn V, Tăng Văn T2, Tạ Quang S sử dụng đánh bạc, tổng số tiền là: 15.550.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ; 02 (hai) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế màu xanh; 01 (một) tấm thảm trải bàn màu đỏ là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận với nội dung bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến anh Nông Ngọc S vắng mặt không có lý do. Xét thấy, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định số tiền đánh bạc, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã nên đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2024, tại quán nước của bị cáo Hoàng Văn T thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Trong lúc rảnh rỗi thì các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S cùng đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi bài "phỏm" bằng tú lơ khơ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S đang chơi Đánh bạc thì Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế và ma túy phối hợp với Công an xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc và Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị làm nhiệm vụ tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong người các bị cáo. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 15.550.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S phạm Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ.

[7] Về vai trò: Bị cáo Hoàng Văn T là người chuẩn bị công cụ và tham gia đánh bạc nên có vai trò chính; các bị cáo Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ yếu.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tăng Văn T2 có bố là ông Tăng Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ là bà Tăng Thị X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; các bị cáo Lý Văn V, Hoàng Văn T đều đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, quá trình tham gia công tác tại địa phương các bị cáo Lý Văn V, Hoàng Văn T đều được tặng Giấy khen, nên các bị cáo Lý Văn V, Hoàng Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Tăng Văn T2, Lý Văn V, Hoàng Văn T đều có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo trong thời gian tại ngoại chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo đều đủ điều kiện được hưởng án treo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng..*". Xét thấy, các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S đều làm nghề lao động tự do đều có thu nhập từ khoảng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/01 tháng, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Cụ thể: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp

ngân sách nhà nước; phạt tiền bị cáo Tăng Văn T2 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước; phạt tiền bị cáo Tạ Quang S 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước; phạt tiền bị cáo Lý Văn V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy:

[14] Đối với số tiền 15.550.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[15] Đối với 01 (một) bộ tú lơ khơ; 02 (hai) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế màu xanh; 01 (một) tấm thảm trải bàn màu đỏ là công cụ phương tiện dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

[16] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Văn T2.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn V.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Quang S.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S phạm Tội đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/4/2025. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Tăng Văn T2 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/4/2025. Giao bị cáo Tăng Văn T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Văn V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/4/2025. Giao bị cáo Lý Văn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.4. Xử phạt bị cáo Tạ Quang S 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/4/2025. Giao bị cáo Tạ Quang S cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

3.1. Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3.2. Phạt tiền bị cáo Tăng Văn T2 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3.3. Phạt tiền bị cáo Tạ Quang S 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3.4. Phạt tiền bị cáo Lý Văn V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.550.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo giấy ủy nhiệm chi mẫu số 16C1 ngày 06/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4.2 Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ; 02 (hai) bàn nhựa màu xanh; 04 (bốn) ghế màu xanh; 01 (một) tấm thảm trải bàn màu đỏ.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Tăng Văn T2, Lý Văn V, Tạ Quang S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (4b),
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CQĐTCA tỉnh Lạng Sơn (1b);
- ĐTHCA tỉnh Lạng Sơn (1b);
- CCTHA dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà

